

STT	Tính năng/Kỹ thuật
13	Thông kê dịch vụ kỹ thuật thanh toán BHYT_21
14	DS người bệnh BHYT khám chữa bệnh ngoại trú đề nghị thanh toán_79
15	DS người bệnh BHYT khám chữa bệnh nội trú đề nghị thanh toán_80
16	Báo cáo công tác khoa Dược bệnh viện
17	Báo cáo sử dụng thuốc
18	Báo cáo sử dụng hóa chất
19	Báo cáo sử dụng vật tư y tế tiêu hao
XIV	Quản lý khám sức khỏe
1	Danh mục công ty
2	Quản lý hợp đồng khám sức khỏe theo đoàn
3	Nhập danh sách bệnh nhân từ File Excel
4	Nhập danh sách bệnh nhân
5	Hội đồng điều trị
6	Danh mục gói dịch vụ
7	Cấu hình dịch vụ
8	Tiếp nhận khám
9	Nhập thông tin khám tổng quát
10	Phân loại khám sức khỏe
XV	Quản lý hàng đợi xếp hàng tự động
XV.1	Hàng đợi tiếp nhận
1	Lấy số tiếp nhận
2	Gọi tên và thông báo trên LCD hàng đợi
XV.2	Hàng đợi khám bệnh
1	Danh sách khám bệnh
2	Gọi tên và thông báo trên LCD hàng đợi
XV.3	Hàng đợi viện phí
1	Danh sách thanh toán viện phí
2	Gọi tên và thông báo trên LCD hàng đợi
XV.4	Hàng đợi phát thuốc
1	Danh sách lấy thuốc ngoại trú
2	Gọi tên và thông báo trên LCD hàng đợi
XVI	Quản lý hóa chất, vật tư tiêu hao và nhà thuốc bệnh viện
XVI.1	Quản lý hóa chất, vật tư tiêu hao
1	Dự trữ vật tư tiêu hao
2	Duyệt dự trữ vật tư tiêu hao
XVI.2	Nhà thuốc bệnh viện
1	Nhập xuất thuốc từ nhà cung cấp vào nhà thuốc

STT	Tính năng/Kỹ thuật
2	Nhập xuất thuốc từ nhà thuốc khác
3	Duyệt dự trữ, hoàn trả thuốc từ nhà thuốc khác
4	Quản lý đơn bán hàng
5	Đồng bộ đơn thuốc về công dược
6	Tra cứu thuốc bán theo ngày
XVII	Quản lý trang thiết bị y tế
1	Nhập xuất kho NCC/Nhập kho
2	Chuyển kho
3	Trang cấp tài sản
4	Duyệt yêu cầu trang cấp
5	Sửa chữa thiết bị
6	Lập kế hoạch bảo dưỡng
7	Duyệt kế hoạch bảo dưỡng
8	Cập nhật trạng thái thiết bị
9	Tra cứu tồn kho
10	Tra cứu lịch sử sử dụng
XVIII	Kết nối với PACS cơ bản
1	Quản lý danh sách chẩn đoán hình ảnh
2	Tiếp nhận phiếu
3	Quản lý nhập kết quả chẩn đoán hình ảnh
4	Xuất thuốc - vật tư
5	Quản lý phụ cấp phẫu thuật thủ thuật
6	Quản lý sửa phòng thực hiện
XIX	Quản lý khoa/phòng cấp cứu
XIX.1	Tiếp nhận cấp cứu
1	Tiếp nhận đăng ký khám bệnh cho bệnh nhân
2	Quản lý thông tin chuyển tuyến
3	Nhập thông tin sinh tồn
4	In ấn
5	Chỉ định dịch vụ CLS
6	Chỉ định thu khác
7	Danh sách xét nghiệm
8	Danh sách chẩn đoán hình ảnh
9	Danh sách phẫu thuật thủ thuật
10	Danh sách phiếu thu khác
11	Danh sách hẹn khám
12	Quản lý chụp ảnh bệnh nhân

STT	Tính năng/Kỹ thuật
13	Cập nhật công khám / phòng khám
14	Xóa bệnh nhân
15	Sinh số thứ tự ưu tiên
16	In lại phiếu
17	Kiểm tra lịch sử KCB từ cổng BHYT
18	Check thẻ BH từ cổng BH trong giao diện tiếp nhận
19	Chọn đối tượng bệnh nhân
20	Lịch sử khám chữa bệnh trong tỉnh
XIX.2	Khám bệnh cấp cứu
1	Quản lý màn hình danh sách bệnh nhân chờ
2	Danh sách bệnh nhân
3	Thông tin hành chính
4	Danh sách công khám
5	Danh sách phiếu chăm sóc
6	Danh sách phiếu truyền máu
7	Danh sách phiếu thu khác
8	Danh sách phiếu vật tư
9	Danh sách phiếu vận chuyển
10	Điều trị ngoại trú
11	Tạo phiếu vận chuyển
12	Tạo phiếu công khám.
13	Tạo phiếu dịch vụ khác.
14	Tạo phiếu truyền máu
15	Tạo phiếu vật tư
16	Tạo phiếu trả vật tư
17	Tạo phiếu vật tư tiêu hao
18	Chuyển phòng cho bệnh nhân
19	Chuyển bác sĩ điều trị
20	Tách điều trị nội trú
21	Lịch sử Bệnh Án
22	Lịch sử Bệnh Nhân
23	Thanh toán viện phí
24	Kê ngày giường
25	Kết thúc BA
26	Mở bệnh án
27	Xem thông tin bệnh nhân
28	Gọi lại bệnh nhân chuyển khoa

STT	Tính năng/Kỹ thuật
29	Mở bệnh án cho khoa
30	Lịch sử công BH
31	Lịch sử tiếp nhận vào khoa
XIX.3	Quản lý hành chính cấp cứu
1	Danh sách bệnh nhân chờ tiếp nhận
2	Danh sách bệnh nhân
3	Thông tin hành chính chi tiết của bệnh nhân
4	Danh sách suất ăn
5	Danh sách ngày giường
6	Danh sách công khám
7	Danh sách phiếu chăm sóc
8	Danh sách phiếu truyền dịch
9	Danh sách phiếu thu khác
10	Danh sách vật tư
11	Danh sách phiếu truyền máu
12	Danh sách phiếu vận chuyển
13	Hiện thị thông tin chi tiết viện phí
14	Tạo phiếu vận chuyển
15	Tạo phiếu công khám.
16	Tạo phiếu dịch vụ khác.
17	Tạo phiếu chăm sóc cấp I
18	Tạo phiếu chăm sóc cấp II, III
19	Tạo phiếu truyền dịch
20	Tạo phiếu truyền máu
21	Tạo phiếu theo dõi oxy
22	Tạo phiếu vật tư
23	Tạo phiếu trả vật tư
24	Tạo phiếu vật tư tiêu hao
25	Theo dõi chức năng sống
26	Tạo kế hoạch chăm sóc
27	Tóm tắt hồ sơ bệnh án
28	Cấp giấy chứng sinh
29	Tạo phiếu truyền máu hòa hợp
30	Chuyển phòng cho bệnh nhân
31	Chuyển bác sĩ điều trị
32	Lịch sử Bệnh Án
33	Lịch sử điều trị

STT	Tính năng/Kỹ thuật
34	Thanh toán viện phí
35	Thông tin viện phí
36	Lập phiếu tạm ứng
37	Kê ngày giường
38	Gọi lại bệnh nhân chuyển khoa
39	Lịch sử công BHYT
40	Lịch sử tiếp nhận vào khoa
41	Kết thúc BA
42	Mở BA
43	In ấn
XIX.4	Điều trị bệnh nhân cấp cứu
1	Quản lý hiển thị danh sách màn hình LCD
2	Danh sách bệnh nhân
3	Thông tin hành chính
4	Danh sách tờ điều trị
5	Danh sách phiếu xét nghiệm
6	Danh sách phiếu chẩn đoán hình ảnh
7	Danh sách phiếu phẫu thuật thủ thuật
8	Quản lý phẫu thuật thủ thuật
9	Cập nhật thông tin phẫu thuật thủ thuật
10	Cập nhật thông tin phẫu thuật thủ thuật/ Thuốc, vật tư đi kèm
11	Cập nhật thông tin phẫu thuật thủ thuật/ Loại phẫu thuật thủ thuật
12	Cập nhật thông tin phẫu thuật thủ thuật/ In ấn
13	Cập nhật thông tin phẫu thuật thủ thuật/ Tạo phiếu phụ thu
14	Cập nhật thông tin phẫu thuật thủ thuật/ Danh sách phiếu phụ thu
15	Quản lý phẫu thuật thủ thuật/Chứng nhận phẫu thuật thủ thuật
16	Quản lý phẫu thuật thủ thuật/Phiếu đếm Gạc, dụng cụ
17	Quản lý phẫu thuật thủ thuật/Bảng kiểm an toàn phẫu thuật thủ thuật
18	Danh sách phiếu chăm sóc
19	Danh sách phiếu suất ăn
20	Danh sách phiếu truyền dịch
21	Danh sách phiếu hội chẩn
22	Danh sách thuốc
23	Danh sách vật tư
24	Danh sách phiếu truyền máu
25	Danh sách phiếu truyền máu
26	Danh sách phiếu vận chuyển

STT	Tính năng/Kỹ thuật
27	Hiện thị thông tin chi tiết viện phí
28	Bệnh án chung/ hỏi bệnh
29	Bệnh án chung/ khám bệnh
30	Bệnh án chi tiết/ Hỏi khám bệnh
31	Bệnh án chi tiết/ Tổng kết hồ sơ bệnh án
32	Bệnh án chi tiết/ Thông tin bệnh nhân
33	Sơ kết điều trị
34	Tóm tắt bệnh án
35	Tạo tờ điều trị
36	Tạo phiếu thử phản ứng thuốc
37	Tạo phiếu hội chẩn
38	Tạo phiếu dị ứng thuốc
39	Tạo phiếu suất ăn
40	Tạo hội chẩn thuốc duyệt lãnh đạo
41	Chuyển viện
42	Tạo biên bản kiểm điểm tử vong
43	Tạo phiếu khai thác tiền sử dị ứng
44	Thông tin tử vong
45	Tạo phiếu chỉ định dịch vụ
46	Tạo phiếu thuốc từ kho
47	Tạo phiếu thuốc từ tủ trực
48	Tạo phiếu trả thuốc
49	Tạo đơn thuốc nhà thuốc
50	Tạo phiếu vật tư
51	Tạo phiếu vật tư tủ trực
52	Quản lý phiếu trả vật tư
53	Tạo đơn thuốc mua ngoài
54	Tạo phiếu hao phí
55	Tạo phiếu VT hao phí
56	Tạo đơn thuốc đông y
57	LS theo công BHYT
58	Lịch sử điều trị
59	Lịch sử bệnh án
60	Thanh toán viện phí
61	Tai nạn thương tích
62	Quản lý thông tin lịch hẹn
63	Cấp giấy chứng sinh

STT	Tính năng/Kỹ thuật
64	Nghi BHXH
65	Phiếu gây mê hồi sức
66	Nghi dưỡng thai
67	Xử trí điều trị
68	Xử trí chuyển viện
69	Xử trí tử vong
70	In ấn
XIX.5	Quản lý thuốc vật tư cấp cứu
1	Quản lý phiếu lĩnh thuốc
2	Quản lý phiếu lĩnh vật tư
3	Quản lý phiếu lĩnh thuốc bù tử trực
4	Quản lý phiếu lĩnh vật tư bù tử trực
5	Tổng hợp phiếu trả thuốc
6	Tổng hợp phiếu trả vật tư
7	Tổng hợp phiếu trả thuốc tử trực
8	Tổng hợp phiếu trả vật tư tử trực
9	Bổ sung, hoàn trả thuốc tử trực.
10	Bổ sung, hoàn trả vật tư tử trực.
XX	Quản lý phòng mổ
1	Lên lịch mổ
2	Duyệt mổ
3	Khám mê
4	Cập nhật thông tin phẫu thuật thủ thuật
XXI	Quản lý lịch hẹn điều trị, nhắc lịch hẹn tái khám
1	Tiếp nhận thông tin lịch hẹn
2	Quản lý đăng ký hẹn khám
XXII	Quản lý ngân hàng máu (nếu có)
1	Nhập máu từ nhà cung cấp
2	Cập nhật barcode túi máu
3	Điều chỉnh túi máu nội trú
4	Điều chỉnh túi máu ngoại trú
5	Truyền máu hòa hợp
6	In ấn
XXIII	Quản lý người bệnh bằng thẻ điện tử
1	Cấp mã số thẻ
2	Đăng ký khám bệnh

- Danh sách chức năng phần mềm quản lý xét nghiệm (LIS)

STT	Tính năng/Kỹ thuật
1	Quản trị hệ thống
1.1	Quản lý phân quyền - chức năng
1.2	Quản lý tham số hệ thống
1.3	Quản lý cấp số tự động
1.4	Cấu hình gọi số bằng âm thanh
1.5	Quản lý danh mục khoa phòng
1.6	Quản lý danh mục đối tượng khách hàng
1.7	Quản lý danh sách nhân viên - bác sĩ
1.8	Quản lý danh mục dịch vụ xét nghiệm
1.9	Quản lý danh mục thông số xét nghiệm
1.10	Quản lý danh mục nhóm xét nghiệm
1.11	Quản lý mẫu chỉ định xét nghiệm
1.12	Quản lý mẫu bệnh phẩm
1.13	Quản lý loại bệnh nhân
1.14	Quản lý cơ sở y tế
1.15	Lọc danh sách chờ từ HIS
1.16	Quản lý danh sách phiếu
2	Chức năng phần mềm LIS
2.1	Chức năng in barcode
2.2	Danh sách bệnh nhân chờ lấy mẫu xét nghiệm
2.3	Chức năng tiếp nhận bệnh phẩm
2.4	Chức năng chọn người lấy mẫu, người thực hiện
2.5	Nhận chỉ định từ khoa phòng, đồng bộ kết quả xét nghiệm của BN tại khoa phòng.
2.6	Cảnh báo kết quả bất thường nếu nằm ngoài giá trị bình thường
2.7	Duyệt kết quả
2.8	Hủy duyệt kết quả
2.9	Chức năng sửa kết quả xét nghiệm
2.10	Trả kết quả xét nghiệm qua mạng về khoa/phòng
2.11	Hệ thống số xét nghiệm: Sinh hóa, vi sinh, huyết học, nước tiểu
2.12	Chức năng giao tiếp với máy xét nghiệm qua cổng Com, RJ45, RJ11...
2.13	Chức năng terminal đón nhận raw, view raw, kiểm tra raw từ máy xét nghiệm
2.14	Tích hợp các protocol máy xét nghiệm: HL7, ASTM1381, ASTM1394, ASCII, Advia, Hitachi, AU, Rpidboind...
2.15	Kết nối xét nghiệm theo nhiều chuẩn khác nhau: RS232, TCP IP Server, TCP IP Client

STT	Tính năng/Kỹ thuật
64	Nghỉ BHXH
65	Phiếu gây mê hồi sức
66	Nghỉ dưỡng thai
67	Xử trí điều trị
68	Xử trí chuyển viện
69	Xử trí tử vong
70	In ấn
XIX.5	Quản lý thuốc vật tư cấp cứu
1	Quản lý phiếu lĩnh thuốc
2	Quản lý phiếu lĩnh vật tư
3	Quản lý phiếu lĩnh thuốc bù tử trực
4	Quản lý phiếu lĩnh vật tư bù tử trực
5	Tổng hợp phiếu trả thuốc
6	Tổng hợp phiếu trả vật tư
7	Tổng hợp phiếu trả thuốc tử trực
8	Tổng hợp phiếu trả vật tư tử trực
9	Bổ sung, hoàn trả thuốc tử trực.
10	Bổ sung, hoàn trả vật tư tử trực.
XX	Quản lý phòng mổ
1	Lên lịch mổ
2	Duyệt mổ
3	Khám mê
4	Cập nhật thông tin phẫu thuật thủ thuật
XXI	Quản lý lịch hẹn điều trị, nhắc lịch hẹn tái khám
1	Tiếp nhận thông tin lịch hẹn
2	Quản lý đăng ký hẹn khám
XXII	Quản lý ngân hàng máu (nếu có)
1	Nhập máu từ nhà cung cấp
2	Cập nhật barcode túi máu
3	Điều chỉnh túi máu nội trú
4	Điều chỉnh túi máu ngoại trú
5	Truyền máu hòa hợp
6	In ấn
XXIII	Quản lý người bệnh bằng thẻ điện tử
1	Cấp mã số thẻ
2	Đăng ký khám bệnh

- Danh sách chức năng phần mềm quản lý xét nghiệm (LIS)

STT	Tính năng/Kỹ thuật
2.16	Kết nối máy xét nghiệm 1 chiều
2.17	Kết nối máy xét nghiệm 2 chiều
2.18	Hệ thống báo cáo thông kê xét nghiệm
2.19	Quản lý QC cho xét nghiệm
2.20	Lập các biểu đồ xét nghiệm
2.21	Ánh xạ các mã xét nghiệm LIS và mã xét nghiệm trên từng máy xét nghiệm
2.22	Cài đặt đơn vị đo, giá trị bình thường của các mẫu xét nghiệm
2.23	Quản lý danh mục các chỉ số xét nghiệm

- Danh sách chức năng Hệ thống quản lý hình ảnh y khoa (RIS/PACS)

- Quản trị hệ thống:

Quản lý lịch phân công trực

Quản lý danh mục dịch vụ

Tìm kiếm dịch vụ

Quản lý phòng chụp chiếu

Thiết lập dịch vụ

Danh sách dịch vụ thiết lập và chưa thiết lập

Quản lý ca làm việc

Quản lý danh sách người dùng

Tìm kiếm người dùng

Quản lý phân quyền

Quản lý role

Cài đặt

Cấu hình kết nối HIS

Lọc danh sách người dùng theo khoa

Đồng bộ danh mục đối tượng từ HIS về

Chức năng tìm kiếm ca chụp theo đối tượng

Quản ký danh mục ICD10

Quản ký danh mục loại PTTT

Quản lý danh mục PTTT

Quản lý danh mục phương pháp vô cảm

Lưu lịch sử nhật ký tích hợp RIS -> HIS

Tìm kiếm lịch sử tích hợp theo mã phiếu

Tìm kiếm lịch sử tích hợp theo mã bệnh nhân

Tìm kiếm lịch sử tích hợp theo mã bệnh án

Tìm kiếm lịch sử tích hợp theo ngày chỉ định

Tìm kiếm lịch sử theo hệ thống gửi

Thiết lập máy làm việc

STT	Tính năng/ chức năng
2.16	Kết nối máy xét nghiệm 1 chức
2.17	Kết nối máy xét nghiệm 2 chức
2.18	Hệ thống báo cáo thông tin
2.19	Quản lý QC cho xét nghiệm
2.20	Lập các biểu đồ xét nghiệm
2.21	Ảnh xạ các mã xét nghiệm
2.22	Cài đặt đơn vị đo giá trị bình thường
2.23	Quản lý danh mục các chỉ số xét nghiệm

- Hiển thị cảnh báo giới hạn ca chụp /máy /ngày
- Tự động chọn hình ảnh thumbnail
- Chỉ gửi về PACS hình ảnh thumbnail
- Sử dụng chức năng phím tắt
- Cập nhật danh sách ca chụp từ hệ thống HIS
- Cấu hình quản lý máy chủ PACS:

- Cấu hình kết nối PACS
- Thêm máy chủ PACS
- Sửa máy chủ PACS
- Xóa máy chủ PACS
- Thực hiện chọn PACS Server tương ứng trong danh sách và bấm nút Verify để kiểm tra
- Thêm cấu hình thuộc tính truy vấn dữ liệu nhanh lọc theo tên
- Thêm cấu hình thuộc tính truy vấn dữ liệu nhanh lọc theo ngày chụp
- Thêm cấu hình thuộc tính truy vấn dữ liệu nhanh lọc theo giờ chụp
- Thêm cấu hình thuộc tính truy vấn dữ liệu nhanh lọc theo máy chụp
- Xóa các cấu hình thuộc tính truy vấn dữ liệu nhanh
- Bật tắt tìm kiếm trước các study (ca chụp) khi bệnh nhân được chọn
- Cấu hình timeout của session
- Cấu hình giao diện của DICOM Viewer
- Cấu hình tùy chọn ngôn ngữ
- Tìm kiếm ảnh trên PACS Server theo tiêu chí mã bệnh nhân
- Tìm kiếm ảnh trên PACS Server theo tiêu chí Tên bệnh nhân
- Tìm kiếm ảnh trên PACS Server theo tiêu chí Ngày chụp (từ ngày – đến ngày)
- Tìm kiếm ảnh trên PACS Server theo tiêu chí Bác sĩ chỉ định
- Tìm kiếm ảnh trên PACS Server theo tiêu chí Modality
- Thêm máy chủ PACS
- Sửa máy chủ PACS
- Xóa máy chủ PACS
- Kiểm tra tính khả dụng của PACS Server
- Thêm cấu hình thuộc tính truy vấn dữ liệu nhanh lọc theo tên
- Thêm cấu hình thuộc tính truy vấn dữ liệu nhanh lọc theo ngày chụp
- Thêm cấu hình thuộc tính truy vấn dữ liệu nhanh lọc theo giờ chụp
- Thêm cấu hình thuộc tính truy vấn dữ liệu nhanh lọc theo máy chụp
- Xóa các cấu hình thuộc tính truy vấn dữ liệu nhanh
- Bật tắt tìm kiếm trước các study (ca chụp) khi bệnh nhân được chọn
- Cấu hình timeout của session
- Cấu hình giao diện của DICOM Viewer
- Cấu hình tùy chọn ngôn ngữ

Quản lý AE Remote

Quản lý AE Local

Quản lý service trên máy trạm

Chuyển đổi định dạng non-DICOM sang DICOM

Gửi dữ liệu hình ảnh DICOM đến các PACS Server

Thông tin lưu trữ tại PACS Server

Thông tin danh sách làm việc (Modality Worklist) tại PACS Server

- Cấu hình quản lý máy trạm PACS

Quản lý thiết bị chụp chiếu

Tìm kiếm thiết bị chụp chiếu

- Quản lý thông tin chỉ định:

Nhập phiếu yêu cầu CĐHA tại RIS

Quản lý danh sách phiếu yêu cầu CĐHA

In nhãn dán cho ca chụp

Quản lý màn hình chờ

Hiển thị thông tin SĐT bệnh nhân và SĐT người thân lên mẫu report

Tìm kiếm ca chụp bằng barcode của phiếu chỉ định từ HIS

Tìm kiếm ca chụp bằng scan hình ảnh upload

Sinh mã QRCode

Tìm kiếm danh sách ca chụp

- Quản lý danh sách bệnh nhân được chỉ định:

Danh sách bệnh nhân

Truy vấn, tìm kiếm bệnh nhân

Quản lý bệnh nhân

Xem thông tin chi tiết bệnh nhân

Quét mã QR Code tự động nhập thông tin bệnh nhân vào workstation của hãng cung cấp thiết bị

Quản lý danh sách chụp chiếu

- Giao diện kết nối (Interface) 2 chiều với các thiết bị chẩn đoán hình ảnh thông dụng (CT, MRI, X-quang, DSA, siêu âm):

Quản lý danh sách chụp chiếu

Tìm kiếm dữ liệu PACS

Thực hiện liên kết nhiều hình ảnh kết quả cho 1 ca chụp

Thực hiện gán KTV phụ vào ca chụp

Liên kết hình ảnh tự động đối với thiết bị 1 chiều thành công

- Giao diện kết nối, liên thông với HIS:

Cho phép cấu hình tích hợp trao đổi dữ liệu giữa RIS và HIS theo chuẩn: HL7, ODBC. Chức năng gồm có các tính năng sau:

RIS nhận thông tin chỉ định từ HIS, RIS chuyển thông tin chỉ định vào máy chẩn đoán hình ảnh theo tiêu chuẩn HL7; -PACS nhận hình bệnh lý đã được xử lý từ trạm xử lý (workstation) của bác sĩ;

PACS chuyển đổi hình bệnh lý từ định dạng DICOM sang định dạng JPEG và chuyển cho hệ thống RIS, RIS chuyển trả hình bệnh lý định dạng JPEG cho hệ thống HIS lưu trữ nhằm hoàn thiện hồ sơ bệnh án;

Liên thông hai chiều báo cáo chẩn đoán hình ảnh của bệnh nhân giữa PACS và HIS (tức là nếu có thay đổi bên PACS thì HIS cũng nhận được và ngược lại)

- Quản lý kết quả chẩn đoán hình ảnh:

Quản lý mẫu chẩn đoán thường dùng

Quản lý mẫu mô tả ca chụp

Quản lý bộ từ viết tắt

Bác sĩ tìm kiếm thông tin ca chụp

Xem thông tin ca chụp

Chẩn đoán ca chụp

Quản lý mẫu mô tả

Chức năng in mẫu kết quả

Quản lý mẫu kết quả

Thiết lập mẫu kết quả

Hiện thị cảnh báo bệnh nhân chưa đóng tiền khi trả kết quả ca chụp về HIS

Chức năng chia sẻ thông tin và hình ảnh kết quả ca chụp qua QR Code

Nhập ca chụp Siêu âm/Nội soi tại RIS

Chẩn đoán ca chụp tại màn hình capture

Sử dụng chức năng gõ tắt

Chức năng lựa chọn nhanh các mẫu chẩn đoán

Chức năng lựa chọn nhanh các mẫu kết quả

Trả kết quả ca chụp về hệ thống HIS

Trả kết quả ca chụp local

Xem lịch sử bệnh nhân

Trả kết quả ca chụp về hệ

Trả kết quả với mẫu ký số

Trả kết quả với mẫu ký điện tử

Trả kết quả với mẫu ký SignServer

Trả kết quả với mẫu ký Chữ ký số

Trả kết quả với mẫu ký Plugin

Trả kết quả với mẫu không ký

In kết quả ca chụp

In kết quả ca chụp có ký số

Trả kết quả có thông tin phẫu thuật thủ thuật về HIS

Quản lý AE Remote

Quản lý AE Local

Quản lý service trên máy trạm

Chuyển đổi định dạng non-DICOM sang DICOM

Gửi dữ liệu hình ảnh DICOM đến các PACS Server

Thông tin lưu trữ tại PACS Server

Thông tin danh sách làm việc (Modality Worklist) tại PACS Server

- Cấu hình quản lý máy trạm PACS

Quản lý thiết bị chụp chiếu

Tìm kiếm thiết bị chụp chiếu

- Quản lý thông tin chỉ định:

Nhập phiếu yêu cầu CDHA tại RIS

Quản lý danh sách phiếu yêu cầu CDHA

In nhãn dán cho ca chụp

Quản lý màn hình chờ

Hiển thị thông tin SĐT bệnh nhân và SĐT người thân lên mẫu report

Tìm kiếm ca chụp bằng barcode của phiếu chỉ định từ HIS

Tìm kiếm ca chụp bằng scan hình ảnh upload

Sinh mã QRCode

Tìm kiếm danh sách ca chụp

- Quản lý danh sách bệnh nhân được chỉ định:

Danh sách bệnh nhân

Truy vấn, tìm kiếm bệnh nhân

Quản lý bệnh nhân

Xem thông tin chi tiết bệnh nhân

Quét mã QR Code tự động nhập thông tin bệnh nhân vào workstation của hãng cung cấp thiết bị

Quản lý danh sách chụp chiếu

- Giao diện kết nối (Interface) 2 chiều với các thiết bị chẩn đoán hình ảnh thông dụng (CT, MRI, X-quang, DSA, siêu âm):

Quản lý danh sách chụp chiếu

Tìm kiếm dữ liệu PACS

Thực hiện liên kết nhiều hình ảnh kết quả cho 1 ca chụp

Thực hiện gán KTV phụ vào ca chụp

Liên kết hình ảnh tự động đối với thiết bị 1 chiều thành công

- Giao diện kết nối, liên thông với HIS:

Cho phép cấu hình tích hợp trao đổi dữ liệu giữa RIS và HIS theo chuẩn: HL7, ODBC. Chức năng gồm có các tính năng sau:

Trả kết quả có thông tin ekip và phương pháp nội soi về HIS

Thoát ca chụp tại màn hình capture Hủy trả kết quả ca chụp về HIS

Chỉnh sửa kết quả ca chụp về HIS

Tải thông tin chẩn đoán và hình ảnh kết quả ca chụp khi gửi về PACS lỗi

Tải hình ảnh kết quả ca chụp từ PACS

Chọn mẫu kết quả theo dịch vụ

Chẩn đoán ca chụp

Gửi trả kết quả chẩn đoán ca chụp về HIS

In kết quả

Chọn ảnh tiêu biểu gửi về RIS

Hủy chọn ảnh tiêu biểu gửi về RIS

Xem đồng thời các ảnh kết quả của nhiều BN khác nhau

Tìm kiếm dữ liệu hình ảnh nhanh chóng dựa theo các bộ lọc tìm kiếm có sẵn theo thời gian kết hợp cùng loại máy

Cho phép hiện/ẩn tất cả tập ảnh của ca chụp ở thanh trái

Duyệt bằng tay lần lượt từng ảnh của 1 series ảnh

- Hỗ trợ tiêu chuẩn HL7 bản tin, DICOM:

Quản lý danh sách chụp chiếu (Worklist)

Xem ảnh Dicom tại hệ thống EMR

- Chức năng đo lường:

Đo góc

Đo elip

Đo chữ nhật

Đo hai hướng

- Chức năng xử lý hình ảnh 2D:

Bật chức năng 2D MPR

Tắt chức năng 2D MPR

Chọn vị trí tương qua của ảnh theo 3 hình chiếu đứng, chiếu cạnh, chiếu bằng

Tùy chỉnh lượng sáng, độ tương phản cho ảnh

Reset tất cả hình ảnh đang hiển thị về lại trạng thái ban đầu

Điều chỉnh độ dày các lát cắt của ảnh

Chức năng xoay ảnh theo các hướng trái-phải-trên dưới

Tùy chọn các mode hiển thị ảnh:

Hiển thị thông tin tag ảnh DICOM của ca chụp

Chọn cách bố trí cửa sổ hiển thị ảnh, chia khung hiển thị

- Chức năng xử lý hình ảnh 3D:

Bật chức năng 3D

Khung xem ảnh full màn hình

Thoát chức năng 3D

Tùy chỉnh lượng sáng, độ tương phản cho ảnh	21
Reset tất cả hình ảnh đang hiển thị về lại trạng thái ban đầu	22
Điều chỉnh độ dày các lát cắt của ảnh	23
Chức năng xoay ảnh theo các hướng trái-phải-trên dưới	24
Tùy chọn các mode hiển thị ảnh:	25
Hiển thị thông tin tag ảnh DICOM của ca chụp	26
Chọn cách bố trí cửa sổ hiển thị ảnh, chia khung hiển thị	27
- Chức năng xử lý hình ảnh 3D:	28
Bật chức năng 3D	29
Khung xem ảnh full màn hình	30
Thoát chức năng 3D	31

Chọn cách bố trí cửa sổ hiển thị ảnh, chia khung hiển thị

Hỗ trợ các chế độ xem ảnh 3D

Tùy chỉnh lại các thuộc tính của ảnh

Hiển thị thông tin ca chụp

- Kết xuất hình ảnh DICOM ra đĩa CD/DVD cùng với phần mềm xem ảnh DICOM hoặc cung cấp đường dẫn truy cập hình ảnh trên web:

Chức năng ghi đĩa đính kèm hình ảnh và kết quả tại PACS

Chức năng tải hình ảnh Dicom từ hệ thống PACS

Quét QR Code nhận đường link chia sẻ

Ghi đĩa hình ảnh video kết quả ca chụp

- Kết xuất báo cáo thống kê:

Thống kê

Xuất mẫu thống kê

Thống kê ca chụp theo nhóm dịch vụ

- Chức năng biên tập và xử lý hình ảnh DICOM:

Hiển thị danh sách Series ảnh. Chuyển qua xem một. Series ảnh khác bằng cách click vào bất kỳ hình ảnh xem trước nào ở panel series

- Chức năng nén ảnh theo giải thuật JPEG2000: Nén ảnh theo giải thuật JPEG2000

- Hỗ trợ xem ảnh DICOM qua WebView:

Hỗ trợ xem ảnh Dicom qua webview

- Hỗ trợ hội chẩn nhiều điểm cầu (multi-site) chẩn đoán hình ảnh qua mạng
Các thiết bị di động như điện thoại thông minh, máy tính bảng có thể tham gia hội chẩn nếu kết nối và hệ thống.

- **Danh sách chức năng Bệnh án điện tử (EMR)**

STT	Tính năng/Kỹ thuật
	Tiếp nhận thông tin bệnh án
1	Tiếp nhận Bệnh án nhi khoa
2	Tiếp nhận Bệnh án truyền nhiễm
3	Tiếp nhận Bệnh án phụ khoa
4	Tiếp nhận Bệnh án sản khoa
5	Tiếp nhận Bệnh án sơ sinh
6	Tiếp nhận Bệnh án tâm thần
7	Tiếp nhận Bệnh án da liễu
8	Tiếp nhận Bệnh án huyết học và truyền máu
9	Tiếp nhận Bệnh án bỏng
10	Tiếp nhận Bệnh án ung bướu
11	Tiếp nhận Bệnh án răng - hàm - mặt

STT	Tính năng/Kỹ thuật
12	Tiếp nhận Bệnh án tai - mũi - họng
13	Tiếp nhận Bệnh án ngoại trú
14	Tiếp nhận Bệnh án ngoại trú răng hàm mặt
15	Tiếp nhận Bệnh án ngoại trú tai mũi họng
16	Tiếp nhận Bệnh án ngoại khoa
17	Tiếp nhận Bệnh án YHCT Ngoại trú
18	Tiếp nhận Bệnh án nội trú y học cổ truyền
19	Tiếp nhận Bệnh án đáy mắt
20	Tiếp nhận Bệnh án mắt lác
21	Tiếp nhận Bệnh án mắt trẻ em
22	Tiếp nhận Bệnh án chấn thương mắt
23	Tiếp nhận Bệnh án mắt – bán phần trước
24	Tiếp nhận Bệnh án mắt glacom
25	Tiếp nhận Bệnh án điều dưỡng và phục hồi chức năng
	Ký số file XML các Hồ sơ bệnh án
26	View Bệnh án nhi khoa
27	View Bệnh án truyền nhiễm
28	View Bệnh án phụ khoa
29	View Bệnh án sản khoa
30	View Bệnh án sơ sinh
31	View Bệnh án tâm thần
32	View Bệnh án da liễu
33	View Bệnh án huyết học và truyền máu
34	View Bệnh án bỏng
35	View Bệnh án ung bướu
36	View Bệnh án răng - hàm - mặt
37	View Bệnh án tai - mũi - họng
38	View Bệnh án ngoại trú
39	View Bệnh án ngoại trú răng hàm mặt
40	View Bệnh án ngoại trú tai mũi họng
41	View Bệnh án ngoại khoa
42	View Bệnh án YHCT Ngoại trú
43	View Bệnh án nội trú y học cổ truyền
44	View Bệnh án điều dưỡng và phục hồi chức năng
45	View Bệnh án đáy mắt
46	View Bệnh án mắt lác
47	View Bệnh án mắt trẻ em

STT	Tính năng/Kỹ thuật
48	View Bệnh án chấn thương mắt
49	View Bệnh án mắt - bán phần trước
50	View Bệnh án mắt glocom
	Xem các file xml dạng report trên hệ thống
51	View Bệnh án nhi khoa
52	View Bệnh án truyền nhiễm
53	View Bệnh án phụ khoa
54	View Bệnh án sản khoa
55	View Bệnh án sơ sinh
56	View Bệnh án tâm thần
57	View Bệnh án da liễu
58	View Bệnh án huyết học và truyền máu
59	View Bệnh án bỏng
60	View Bệnh án ung bướu
61	View Bệnh án răng - hàm - mặt
62	View Bệnh án tai - mũi - họng
63	View Bệnh án ngoại trú
64	View Bệnh án ngoại trú răng hàm mặt
65	View Bệnh án ngoại trú tai mũi họng
66	View Bệnh án ngoại khoa
67	View Bệnh án nội trú y học cổ truyền
68	View Bệnh án đáy mắt
69	View Bệnh án mắt lác
70	View Bệnh án mắt trẻ em
71	View Bệnh án chấn thương mắt
72	View Bệnh án mắt - bán phần trước
73	View Bệnh án mắt glocom
74	View Bệnh án ngoại trú dài ngày
	Phân hệ chức năng quản trị
75	Quản lý tài khoản
76	Đăng nhập
	Quản lý hồ sơ bệnh án
77	Quản lý HSBA mở
78	Đóng bệnh án chuyển lưu trữ
79	Tích hợp ký số dữ liệu bệnh án
80	Tổng hợp danh sách lưu trữ HSBA
81	Bàn giao HSBA

STT	Tính năng/Kỹ thuật
82	Duyệt nhận HSBA
83	Quản lý lưu trữ HSBA
84	Quản lý thông tin mượn trả HSBA
	Khai thác dữ liệu Hồ sơ bệnh án
85	Tra cứu HSBA
86	Xem các HSBA theo mẫu của BHYT
	Quản trị hệ thống
87	Quản lý danh sách các quyền truy cập HSBA
88	Cấu hình các quyền truy cập HSBA
89	Cấp quyền cho người dùng truy cập HSBA
90	Quản lý log người dùng truy cập HSBA
	Quản lý danh mục
91	Danh mục dân tộc
92	Danh mục nghề nghiệp
93	Danh mục địa danh hành chính
94	Danh mục cơ sở khám bệnh